

Số: 47/KH-THLN

Lê Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Năm học 2021 - 2022 trường Tiểu học Lê Ninh

Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1082/SGDDĐT-GDTH ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 384/PGDDĐT ngày 10/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Kinh Môn về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

Trường Tiểu học Lê Ninh xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2021 - 2022 như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

I. Kết quả năm học 2020 - 2021:

1. Về thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

Đầu năm học nhà trường có 19 lớp 578 học sinh; Tăng 2 HS so với năm học trước; trong đó có 8 HS khuyết tật học hòa nhập; trung bình 30,4 HS/lớp. Cuối năm nhà trường đã duy trì được 19 lớp - 579 học sinh. Tăng 1 học sinh, do chuyển đến. Tỷ lệ huy động trẻ khuyết tật đến lớp học hoà nhập là 7/7 đạt 100 %.

2. Chất lượng giáo dục:

2.1. Kết quả kiểm tra định kì cuối năm:

Môn	Đ 10		Đ 9		Đ 8		Đ 7		Đ 6		Đ 5		Đ 1 - 4	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	53	9.3	233	40.7	106	18.5	94	16.4	51	8.9	32	5.6	3	0.5
Toán	59	10.3	226	39.5	89	15.6	88	15.4	63	11.0	44	7.7	3	0.5
Khoa học	27	13.4	86	42.8	40	19.9	24	11.9	18	9.0	6	3.0		
LS&ĐL	25	12.4	74	36.8	33	16.4	28	13.9	24	11.9	17	8.5		
Tiếng Anh	33	5.8	286	50.0	57	10.0	86	15.0	68	11.9	41	7.2	1	0.2
Tin học	6	1.8	161	48.3	81	24.3	55	16.5	30	9.0				

2.2. Kết quả học tập các môn học:

Môn	Số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
T. Việt	572	291	50.9	278	48.6	3	0.5
Toán	572	295	51.6	274	47.9	3	0.5
Khoa học	201	114	56.7	87	43.3		
Sử - Địa	201	105	52.2	96	47.8		
Đạo Đức	572	331	57.9	241	42.1		
TNXH	371	203	54.7	168	45.3		
Âm nhạc	572	294	51.4	278	48.6		
Mĩ thuật	572	296	51.7	276	48.3		
Thủ công(KT)	459	270	58.8	189	41.2		
Thể dục	571	339	59.4	232	40.6		
Tiếng Anh	572	320	55.9	251	43.9	1	0.2
Tin học	333	167	50.2	166	49.8		

2.3. Kết quả đánh giá sự hình thành và phát triển PC, NL của học sinh lớp 1:

* *Phẩm chất:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu Nước	60	53.1	53	46.9		
Nhân ái	58	51.3	55	48.7		
Chăm Chỉ	58	51.3	54	47.8	1	0.9
Trung thực	59	52.2	54	47.8		
Trách nhiệm	56	49.6	56	49.6	1	0.9

* *Năng Lực:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	59	52.2	52	46.0	2	1.8
Giao tiếp và hợp tác	53	46.9	58	51.3	2	1.8
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	52	46.0	60	53.1	1	0.9
Ngôn ngữ	55	48.7	56	49.6	2	1.8
Tính toán	58	51.3	53	46.9	2	1.8
Khoa học						
Công nghệ						
Tin học						
Thẩm mỹ						

2.4. Kết quả đánh giá sự hình thành và phát triển PC, NL của học sinh lớp 2-5:

* *Phẩm chất:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Chăm học, chăm làm	265	57.8	193	42.0	1	0.2
Tự tin, trách nhiệm	266	58.0	193	42.0		
Trung thực, kỷ luật	284	61.9	175	38.1		
Đoàn kết, yêu thương	304	66.2	155	33.8		

* *Năng Lực:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ, tự quản	272	59.3	187	40.7		
Hợp tác	249	54.4	209	45.6		
Tự học và giải quyết vấn đề	236	51.4	222	48.4	1	0.2

2.5. Kết quả hoàn thành chương trình lớp học; Hoàn thành chương trình tiểu học:

2.5.1. Học sinh không khuyết tật:

Hoàn thành chương trình TH: 101/101 bằng 100%

Hoàn thành chương trình lớp học: 467/471 bằng 99,2%

Chưa hoàn thành chương trình lớp học: 3/471 bằng 0,8 %

2.5.2. Học sinh khuyết tật:

Hoàn thành chương trình TH: 3/3 bằng 100%

Hoàn thành chương trình lớp học: 4/4 bằng 100%

2.6. Chất lượng các cuộc thi phong trào:

Tham gia đầy đủ các phong trào do ngành tổ chức. Kết quả đều được đánh giá xếp loại khá trở lên.

2.7. Kết quả các cuộc thi giao lưu:

- Ngày hội chữ đẹp cấp trường: Có 16 học sinh đạt giải, trong đó: 4 giải nhất ; 4 giải nhì, 4 giải ba; 4 giải khuyến khích

- IOE cấp thị xã: có 10 học sinh đạt giải, trong đó: 2 giải ba; 8 giải khuyến khích

- Giao lưu Trạng nguyên Tiếng Việt cấp tỉnh: có 3 học sinh đạt giải, trong đó: 2 giải nhì; 1 giải ba.

2.8. Viết sáng kiến kinh nghiệm:

- Tổng số có 23/32 CBGV viết SKKN đạt tỷ lệ 74,2%;

- Xếp loại cấp trường: 23 SK

- Xếp loại cấp huyện: 12 SK

2.9. Danh hiệu thi đua:

*** Đối với HS**

- Lớp 1:

+ Học sinh xuất sắc: 47/114 HS; tỷ lệ: 41,2%

+ Học sinh tiêu biểu: 2/114 HS; tỷ lệ: 1,8%

- Lớp 2-5:

+ Học sinh HTXS nội dung học tập và rèn luyện :176/475HS; tỷ lệ 37,1%

+ Học sinh có thành tích vượt trội môn học: 51/475 HS; tỷ lệ 10,7%

Xét khen thưởng cho 16 học sinh khối 2,3,4,5 đạt giải ngày hội chữ đẹp cấp trường; 10 học sinh khối 3,4,5 đạt giải thi IOE cấp thị xã; 3 học sinh khối 1,3,4 đạt giải giao lưu Trưng nguyên Tiếng Việt qua mạng cấp tỉnh; 20 học sinh có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi; 18 học sinh có thành tích xuất sắc trong hoạt động thư viện;

*** Đối với CBGV,NV:**

- Danh hiệu thi đua:

+ CSTĐCS và giấy khen của Chủ tịch UBND thị xã: 3 đ/c

+ LĐTT: 18 đ/c

- Đánh giá xếp loại Viên chức

+ Xếp loại hoàn thành xuất sắc: 10 đ/c

+ Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18 đ/c

+ Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 3 đ/c

- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp GVTH: Xếp loại tốt: 7 đ/c; Xếp loại khá: 17; Đạt : 01

- Nhà trường: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.

II. Qui mô trường lớp năm học 2021 - 2022

1. Đội ngũ:

- Năm học 2021-2022, nhà trường có tổng số 32 CBGV, trong đó có 29 CBGV, NV trong biên chế, 3 GV hợp đồng (1 GV Tin học, 2 GV Tiếng Anh).

- CBQL: 03; Nhân viên 03

- Số giáo viên trực tiếp giảng dạy là 26

- Số giáo có trình độ CĐ: 14 - 53,8%; ĐH 12 - 46,2%

- 100% giáo viên đạt trình độ chuyên môn đạt yêu cầu trở lên.

- Số đảng viên: 20/32 = 62,5%;

2. Học sinh:

TT	Khôi	Số lớp	Số HS	Nữ	KT	Ghi chú
1	1	4	111	57	1	
2	2	4	113	48	1	
3	3	4	129	54	1	
4	4	4	134	59	3	
5	5	3	100	54	0	
Cộng		19	587	272	6	

- Tổng số có 19 lớp; 587 học sinh; Tăng 8 HS so với năm học trước; trong đó có 6 HS khuyết tật học hòa nhập; trung bình 30,9 HS/lớp.

3. Cơ sở vật chất:

- Diện tích mặt bằng của trường là **8597m²**, bình quân 14,64 m²/ HS
- Tổng số phòng học: 19 phòng/19 lớp (19 x 48 = 912 m²); 100% là kiên cố và cao tầng; các phòng học đủ các phương tiện phục vụ cho việc tổ chức giảng dạy;
- Tổng số các phòng chức năng: 12 phòng trong đó phòng HT: 01 phòng (19 m²); phòng hiệu phó: 01 phòng (20 m²); Đoàn thể -VTKT: 01 phòng (13 m²); Văn phòng – Đa năng: 01 phòng (45 m²); Tin học – Khoa học và Công nghệ: 01 phòng (45 m²); Ngoại ngữ: 01 phòng (45 m²); Đội thiếu niên: 01 phòng (21 m²); Thư viện: 01 phòng (62 m²); Thiết bị: 01 phòng (19,6 m²); Phòng nghỉ GV: 01 phòng (21 m²); Y tế: 01 phòng (21 m²). Truyền thống: 01 phòng (21 m²); Nhà đa năng – Âm nhạc – Mĩ thuật: 01 nhà (250 m²); Các phòng chức năng có đủ các phương tiện để tổ chức các hoạt động;
- Khu bán trú diện tích 450 m², có đủ các phương tiện tổ chức cho trên 3 trăm học sinh bán trú.
- Nhà xe GV diện tích 100 m²; nhà xe HS diện tích 146 m²
- Nhà vệ sinh GV diện tích 28 m²; nhà vệ sinh HS diện tích 50 m²
- Bàn ghế học sinh: 291 bộ loại 2 chỗ ngồi, trong đó có 240 bộ bàn ghế phục vụ cho bán trú.
- Số bộ đồ dùng dạy học: Lớp 1: 04 bộ; Lớp 2-5: 16 bộ;
- Số đầu sách: 520 đầu sách; 6587 bản sách;
- 100% giáo viên có đủ SGK, tài liệu hướng dẫn giảng dạy.
- Sân chơi: 2624 m²; bãi tập: 1500m²;

III. Những thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Cán bộ đảng viên phát huy tốt vai trò và tính tiên phong của Đảng.

- Đội ngũ CBGV của trường là những người có phẩm chất tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tích cực học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác. Thực hiện tốt các nền nếp chuyên môn.

- Các em đều chăm ngoan, có ý thức học tập tốt, có đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập; có tinh thần giúp đỡ nhau trong học tập ...

- CSVC đáp ứng đủ cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm phối hợp cùng nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh.

- Toàn dân và các bậc cha mẹ học sinh không ngừng phát huy truyền thống hiếu học của địa phương, luôn tham gia ủng hộ các hoạt động của nhà trường.

- Đảng bộ, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục.

2. *Khó khăn:*

- Về đội ngũ: Tuy đủ về số lượng, trình độ được đào tạo cơ bản song còn thiếu bề dày kinh nghiệm do đó chất lượng giảng dạy còn hạn chế. Việc thực hiện đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục tuy đã có chuyên biến nhưng chưa thực sự đi vào chiều sâu, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học và quản lý giáo dục còn chậm.

- Về cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường còn thiếu so với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Nguồn kinh phí cho các hoạt động của nhà trường còn hạn hẹp, chủ yếu trông chờ vào sự đầu tư của địa phương và sự đóng góp hỗ trợ của cha mẹ học sinh.

PHẦN II: NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

A. NHIỆM VỤ CHUNG :

1. Năm học 2021-2022 trường Tiểu học Lê Ninh tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo từ lớp 3 đến lớp 5.

3. Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: tuyển dụng, hợp đồng giáo viên để có đủ giáo viên; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông; chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 trong năm học 2022-2023; bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Tiếp tục thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, xây dựng trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; duy trì 100% học sinh được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. **Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹** theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

6. Chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; chủ động các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của trường và điều kiện thực tế của người học; tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp, sẵn sàng

¹ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

thực hiện dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường, không dừng học tập” của ngành Giáo dục.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

- Tiếp tục thực hiện chỉ thị 40/2008/CT-BGDĐT về “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025 theo Kế hoạch số 1401/KH-SDGDĐT ngày 24/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai cuộc vận động “**Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại**” giai đoạn 2021 – 2030 theo Kế hoạch số 1070/SGDĐT ngày 08/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương, Kế hoạch số 403/KH-PGDĐT ngày 17/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Kinh Môn;

- Chú trọng các hoạt động GD đạo đức, GD KN sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động GD và XD quy tắc ứng xử văn hoá.

- Tổ chức giao lưu văn hóa-văn nghệ cho học sinh toàn trường dưới hình thức thi tiếng hát dân ca,....

- Tích cực xây dựng trường lớp “Xanh, sạch, đẹp” đủ nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, phân khu đảm bảo sạch sẽ an toàn

- Tăng cường trồng cây xanh trong trường học

- GD văn hoá truyền thống thông qua các trò chơi dân gian ...

- Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động VH, TT, hoạt động GDNGLL, ngoại khoá phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

- Thực hiện cuộc vận động: Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo và cuộc vận động : Mỗi thầy cô giáo là tấm gương “Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ”

- Tiếp tục thực Công văn số 1123/SGD-ĐT-GDTH ngày 06/10/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về triển khai cuộc vận động khắc phục tình trạng phát âm lệch chuẩn l/n.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất lối sống lương tâm nghề nghiệp tạo cơ hội động viên khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo, ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Phát động mỗi CB-GV tự làm một đồ dùng phục vụ giảng dạy hoặc phục vụ cho công việc của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể về từng nội dung để triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

II. Thực hiện chương trình giáo dục

Căn cứ tình hình thực tế, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, các trường chủ động xây dựng các phương án, kịch bản tổ chức dạy học cụ thể, hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với khả năng đáp ứng của trường và điều kiện thực tế của người học đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch theo các nội dung cụ thể như sau:

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Ngày tựu trường: Lớp 1 ngày 23/8/2021; lớp 3-5 ngày 01/9/2021
- Ngày khai giảng năm học: 05/9/2021.
- Học kì I: Từ ngày 06/9/2021 đến 13/01/2022.
- Học kì II: Từ ngày 17/01/2022 đến 24/5/2022.
- Kết thúc năm học: Ngày 27/5/2022.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học xong trước ngày 30/6/2022.

2. Chủ động thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19

Trong thời gian học sinh không thể đến trường để phòng chống dịch Covid-19, nhà trường tổ chức thực hiện các giải pháp như sau:

a) Đối với học sinh lớp 1 và lớp 2

- Chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường và gia đình học sinh; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, nhằm chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2; chủ động khảo sát, nắm bắt thông tin đầy đủ về đối tượng học sinh trong độ tuổi lớp 1, lớp 2 của nhà trường để tham mưu với chính quyền địa phương có phương án hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn, gia đình không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian ở nhà; sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tiếp khi học sinh trở lại trường học tập và có phương án tăng cường riêng cho đối tượng học sinh gặp khó khăn.

- Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với học sinh lớp 1, lớp 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; giáo viên được hướng dẫn sử dụng phần mềm, có các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều

kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây áp lực đối với học sinh; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.

- Đối với trường hợp học sinh không đủ điều kiện để học trực tuyến theo quy định, giáo viên phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục **“Dạy Tiếng Việt lớp 1”**² đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt được phát trên sóng (kênh) VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày **06/9/2021**³ và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 283/SGDDĐT-GDTH ngày 26/3/2021 về việc hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục **“Dạy Tiếng Việt lớp 1”** để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email..., phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

- Chủ động xây dựng kho bài giảng dùng chung cho các môn học khác đăng tải trên Website của nhà trường hoặc các phần mềm ứng dụng phù hợp để tạo điều kiện thuận tiện cho cha mẹ học sinh phối hợp hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà đạt hiệu quả tốt.

b) Đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5

- Sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có và tổ chức xây dựng kho học liệu bổ sung, sẵn sàng tổ chức dạy học bằng các phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện theo phương châm **“tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập”** của ngành Giáo dục.

- Sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học. **Tổ chức dạy học qua truyền hình**⁴, **dạy học trực tuyến**⁵ đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp

²Nội dung chuyên mục **“Dạy Tiếng Việt lớp 1”** được thiết kế 56 chủ đề tương ứng với 56 số phát sóng theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Việt lớp 1 (dùng chung cho các sách giáo khoa Tiếng Việt 1), tập trung chủ yếu vào việc hỗ trợ học sinh học tốt phần Học vần, từ đó có thể dần làm chủ các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe ở lớp 1.

³Lịch phát sóng trực tiếp trên sóng (kênh) VTV7 bắt đầu từ ngày 06/9/2021 vào khung giờ 14h30’-15h00’ các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hằng tuần và được lưu trên ứng dụng VTVgo, kênh Youtube VTV7 và cổng thông tin điện tử vtv7.vtv.vn; Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Hải Dương... để nhà trường phối hợp với gia đình tổ chức cho học sinh học vào khung giờ và cách thức phù hợp với từng gia đình.

⁴Thực hiện theo Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học trên truyền hình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và một số đường link xem các video: Hướng dẫn dạy học trên truyền hình: <https://youtu.be/vaAOh3wFwLM>; Môn Tiếng Việt: <https://youtu.be/CM3W0CW8SWI>; Môn Toán:

với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

- Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020, công văn 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021, công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 (đối với lớp 5) và các văn bản của Sở GDĐT để thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

Trong trường hợp việc thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục của trường không đảm bảo theo khung kế hoạch thời gian năm học quy định tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, nhà trường báo cáo về Phòng GDĐT để tổng hợp báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Sở GDĐT.

3. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của trường, điều kiện thực tế của người học; nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương với các nội dung cụ thể sau:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT, Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT và công văn 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 với các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế

https://youtu.be/TG_gZUII1vA; Môn Tự nhiên và Xã hội: <https://youtu.be/nMTe1UNBkNE>; Môn Lịch sử và Địa lý: <https://youtu.be/Lsu7lfrPYsg>; Công văn số 1156/BGDĐT-GDTH ngày 24/3/2021 và Công văn số 283/SGDĐT-GDTH ngày 26/3/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai giải pháp dạy học Tiếng Việt lớp 1 và văn bản hướng dẫn dạy Tiếng anh tự chọn lớp 1, lớp 2 trên truyền hình với hình thức phù hợp.

⁵Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; khi điều kiện cho phép, nhà trường cần tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và lớp 2

Chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 **theo các văn bản**⁶ hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo **quy định**⁷; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

⁶ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn 1400/SGDĐT-GDTH ngày 24/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021; Công văn 1451/SGDĐT-GDTH ngày 12/10/2020 của Sở GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

⁷ Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục **bắt buộc**⁸, các môn học **tự chọn**⁹ và nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương...

- Duy trì tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% các khối lớp, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, phấn đấu 100% các trường trong thị xã tổ chức bán trú; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải tuyệt đối bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, bể bơi...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 từ lớp 3, lớp 4 và lớp 5

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, các trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo định

⁸Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm.

⁹Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1.

hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹⁰, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh tại địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định để duy trì tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

d) Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học đối với cấp tiểu học

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục¹¹ ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các

¹⁰Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn 1451/SGDĐT-GDTH ngày 12/10/2020 của Sở GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học..

¹¹Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người...

mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp; triển khai giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp theo **quy định**¹².

- Tiếp tục triển khai, xây dựng mô hình thư viện trường học thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các **văn bản**¹³ hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

đ) Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

Tham gia thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo chức năng, nhiệm vụ **quy định**¹⁴. Thực hiện rà soát các đối tượng học sinh, huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh khuyết tật; học sinh hộ nghèo và cận nghèo, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

e) Thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; Lưu ý cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp; đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh.

4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo **quy định**¹⁵, đảm bảo sự tham

¹²Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

¹³ Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 130/SGDĐT-GDTH ngày 05/2/2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

¹⁴Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 3401/BGDĐT-GDTH ngày 04/9/2020 về việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học.

¹⁵Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; trường được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu, trường nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường huy động các nguồn lực để chăm lo cho giáo dục và đào tạo

Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; tăng cường xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT và đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ của ngành Giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp.

6. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; triển khai giáo dục STEM, STEAM; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp các thành tố tích cực của mô hình trường **học mới**¹⁶; triển khai dạy học theo phương pháp **Bàn tay nặn bột**¹⁷; thực

¹⁶ Theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới.

¹⁷ Theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

hiện dạy học **Mĩ thuật theo phương pháp mới**¹⁸; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, **nghiên cứu bài học**¹⁹ Tổ chức ít nhất 1 đợt sinh hoạt chuyên môn liên trường.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

7. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Dạy học Tiếng Anh

- Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 940/SGDĐT-GDTrH ngày 13/8/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn dạy học Tiếng Anh năm học 2021-2022. Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm **Tiếng Anh cấp Tiểu học**²⁰ đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 (đặc biệt ở lớp 5), khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

- Làm tốt công tác xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện để thực hiện dạy học chương trình giáo dục bằng Tiếng Anh đối với môn Toán và môn Khoa học

¹⁸Theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở. Công văn số 1086/SGDĐT-GDTH ngày 29/8/2016 của Sở GDĐT về việc triển khai dạy học tài liệu Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học.

¹⁹Theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 Công văn số 378/SGDĐT-GDTH ngày 21/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

²⁰Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học.

theo hình thức linh hoạt, phù hợp; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và UBND tỉnh lựa chọn; đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- Phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục “**Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2**”²¹ đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng và phát trên sóng (kênh) VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 theo **lịch cụ thể**²²; sử dụng kho bài giảng này để hướng dẫn giáo viên gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email ... phối hợp hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh; khi học sinh trở lại học trực tiếp tại trường, bố trí thời khóa biểu học môn Tiếng Anh cho lớp 1 và lớp 2 linh hoạt, phù hợp; với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên các môn học khác để giúp học sinh trải nghiệm, để hình thành kỹ năng tiếng Anh giúp học sinh tự tin khi bước vào học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3 theo quy định.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

- Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học **theo hướng dẫn**²³ của Bộ GDĐT. Có các giải pháp phù hợp để tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006; Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp, theo định hướng phát triển

²¹ Nội dung chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 1, lớp 2” được thiết kế 70 chủ đề tương ứng với 70 số phát sóng (mỗi lớp 35 chủ đề/số phát sóng) theo yêu cầu cần đạt của chương trình Làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 (dùng chung cho các sách giáo khoa Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2), tập trung chủ yếu vào kiến thức ngữ âm, từ vựng, cấu trúc rất đơn giản được quy định trong chương trình và phát triển chủ yếu kỹ năng Nghe và Nói với các chủ đề, chủ điểm, tình huống sinh động, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

²² Lịch phát sóng trực tiếp trên sóng (kênh) VTV7 bắt đầu từ ngày 06/9/2021 vào khung giờ 14h00’-14h30’ đối với chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 1”, vào khung giờ 15h00’-15h30’ đối với chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 2” vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hằng tuần.

²³ Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

phẩm chất, năng lực học sinh, tạo điều kiện thuận lợi và tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức hiệu quả dạy học môn Tin học theo quy định trong chương trình và thực hiện các giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh tiểu học; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học; đảm bảo tất cả học sinh đều được học môn Tin học khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

III. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tiếp tục rà soát mạng lưới trường lớp, xây dựng kế hoạch phát triển số lớp, số học sinh từng năm học và theo giai đoạn để tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã có kế hoạch xây dựng các điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 1045/KH-BCĐ ngày 31/3/2021 của Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Hải Dương năm 2021 và Kế hoạch số 84/KH-BCĐ ngày 02/4/2021 của Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thị xã Kinh Môn năm 2021.

- Phối hợp với trường Mầm non, THCS trên địa bàn tham mưu với UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép

a) Đối với trẻ khuyết tật

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật; chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật

Người khuyết tật 2010 và **các văn bản**²⁴ quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Đảm bảo các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập; đối với những lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập, phải xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng học sinh khuyết tật. Thực hiện dạy học và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo **quy định**²⁵.

IV. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Chủ động đồng giáo viên văn hóa hoặc giáo viên môn chuyên còn thiếu, rà soát, bố trí, sử dụng số giáo viên hiện có một cách hợp lý, hiệu quả và bố trí giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng sử dụng giáo viên không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

- Thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2.

- Thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học bắt đầu từ **năm học 2022-2023**²⁶: rà soát số lượng giáo

²⁴Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

²⁵ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

²⁶ Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022-2023 cấp Tiểu học.

viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học của nhà trường;

- Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên và cử giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ bằng các hình thức khác nhau như: giáo viên dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành giáo viên để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng giáo viên theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường **trong năm 2021**²⁷. Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học của nhà trường để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và **cụm trường**²⁸.

- Chọn, cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Lập danh sách dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tổng hợp báo cáo PGD theo quy định.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025: tập trung tham mưu với chính quyền địa phương đầu tư xây dựng bổ sung số phòng học thiếu, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho nhà trường;

²⁷Theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT; Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT, giảng viên sư phạm chủ chốt, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt năm 2020.

²⁸Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2019 của Bộ GDĐT về việc lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; tập trung huy động các nguồn lực mua sắm bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình **quy định**²⁹; thực hiện rà soát nhu cầu, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

3. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường phổ thông.

- Tham mưu với UBND xã ban hành kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia của xã đồng thời xây dựng kế hoạch duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 của nhà trường;

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023.

2. Tích cực tham mưu và thường xuyên cung cấp thông tin cho Đoàn Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại địa phương, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cử tri và các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

3. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại đơn vị; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

4. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong

²⁹Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.

trường; tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

5. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của đơn vị và của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Một số hoạt động khác

1. Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đối với giáo viên các khối lớp, lựa chọn giáo viên khối 1,3 tham gia thi giáo viên giỏi cấp thị xã;

2. Tổ chức giao lưu Câu lạc bộ toán tuổi thơ lớp 5 cấp trường, chọn HS tham gia cấp thị xã.

3. Tổ chức Giao lưu các Câu lạc bộ như: Toán, Tiếng Việt (lớp 2-5); Tiếng Anh; Tin học, (lớp 3,4,5); Âm nhạc, Mĩ thuật (học sinh các khối lớp); Thể dục thể thao (lớp 3,4,5)

4. Khuyến khích học sinh các khối lớp tham gia thi trực tuyến: Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE, Violympic Toán, ...các cấp

5. Tổ chức giao lưu bơi cấp trường cho học sinh khối 3,4,5; lựa chọn học sinh tham gia giao lưu cấp thị xã;

6. Kiện toàn Ban chỉ đạo Y tế trường học và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình GDTC. Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc răng miệng, giáo dục thể chất cho học sinh.

7. Tổ chức tốt hoạt động sao nhi đồng, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; hoạt động ngoài giờ lên lớp, múa hát tập thể sân trường, các trò chơi dân gian, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc di tích lịch sử của địa phương ...

C. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

I. CÔNG TÁC PHỔ CẬP.

- Tiếp tục duy trì là đơn vị được công nhận hoàn thành PCGD, XMC mức độ 3. Cụ thể các nội dung như sau:

- Huy động 100% trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;
- 100% trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

II. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

1. Chất lượng kiểm tra định kỳ cuối năm:

Môn	Số HS	Điểm 10		Điểm 9		Điểm 8		Điểm 7		Điểm 6		Điểm 5		Điểm 4-1	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
T. Việt	582	67	11.5	192	33.0	135	23.2	91	15.6	67	11.5	30	5.2		
Toán	582	76	13.1	190	32.6	132	22.7	91	15.6	65	11.2	28	4.8		
Khoa học	232	39	16.8	76	32.8	55	23.7	35	15.1	20	8.6	7	3.0		
Sử - Địa	232	32	13.8	81	34.9	55	23.7	34	14.7	23	9.9	7	3.0		
T. Anh	582	79	13.6	184	31.6	131	22.5	85	14.6	78	13.4	25	4.3		
Tin học	360	47	13.1	119	33.0	83	23.1	52	14.4	44	12.2	15	4.2		

2. Kết quả đánh giá các môn học:

Môn	Số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
T. Việt	582	259	44.5	323	55.5		
Toán	582	266	45.7	316	54.3		
Khoa học	232	115	49.6	117	50.4		
Sử - Địa	232	113	48.7	119	51.3		
Tiếng Anh	582	260	44.7	322	55.3		
Tin học	360	165	45.8	195	54.2		
Đạo Đức	582	381	65.5	201	34.5		
Âm nhạc	582	280	48.1	302	51.9		
Mĩ thuật	582	277	47.6	305	52.4		
Thủ công(KT)	360	201	55.8	159	44.2		
Thể dục(GDTC)	581	317	54.6	264	45.4		
TNXH	350	170	48.6	180	51.4		
HĐTN	222	109	49.1	113	50.9		

3. Kết quả đánh giá sự hình thành và phát triển PC, NL của học sinh lớp 1,2:

* *Phẩm chất:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu Nước	131	59.0	91	41.0		
Nhân ái	132	59.5	90	40.5		
Chăm Chỉ	124	55.9	98	44.1		
Trung thực	133	59.9	89	40.1		
Trách nhiệm	129	58.1	93	41.9		

* *Năng Lực:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	114	51.4	108	48.6		
Giao tiếp và hợp tác	109	49.1	113	50.9		
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	108	48.6	114	51.4		
Ngôn ngữ	109	49.1	113	50.9		
Tính toán	109	49.1	113	50.9		
Khoa học	108	48.6	114	51.4		
Công nghệ						
Tin học						
Thẩm mỹ	107	48.2	115	51.8		
Thể chất	110	49.5	112	50.5		

4. Kết quả đánh giá sự hình thành và phát triển PC, NL của học sinh lớp 3-5:

* *Phẩm chất:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Chăm học, chăm làm	237	65.8	123	34.2		
Tự tin, trách nhiệm	238	66.1	122	33.9		
Trung thực, kỷ luật	246	68.3	114	31.7		
Đoàn kết, yêu thương	253	70.3	107	29.7		

* *Năng Lực:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ, tự quản	212	58.9	148	41.1		
Hợp tác	208	57.8	152	42.2		
Tự học và giải quyết vấn đề	185	51.4	175	48.6		

5. Xếp loại chất lượng giáo dục (lớp 1,2):

- Hoàn thành xuất sắc : Số lượng: 96/222 HS; tỷ lệ: 43,2%
- Hoàn thành tốt : Số lượng: 20/222. HS; tỷ lệ: 9,0%
- Hoàn thành : Số lượng: 106/222 HS; tỷ lệ: 47,8%

6. Kết quả hoàn thành chương trình lớp học; Hoàn thành chương trình tiểu học:

Số lượng: 582/582 HS; tỷ lệ: 100%

7. Khen thưởng cuối năm:

- Lớp 1,2:

+ Học sinh xuất sắc: 96/222 HS; tỷ lệ: 43,2%

+ Học sinh tiêu biểu: 20/222 HS; tỷ lệ: 9,0%

- Lớp 3-5:

+ Học sinh HTXS nội dung học tập và rèn luyện : 196/360 HS; tỷ lệ 46,9%

+ Học sinh có thành tích vượt trội môn học: 24/360HS; tỷ lệ 6,7%

8. Chất lượng các cuộc thi, giao lưu:

- Đối với giáo viên: *GVG cấp thị xã* 02/26 GV = 7,7%

- Đối với học sinh:

+ Có HS tham giao lưu Câu lạc bộ Toán tuổi thơ cấp trường, thị xã, tỉnh

+ Học sinh được GD bơi: 100% HS lớp 3,4,5

+ Học sinh biết bơi: 50% số HS lớp 3,4,5

+ Các cuộc giao lưu khác: *Phần đầu tất cả các cuộc giao lưu đều có HS tham gia và có giải*

9. Chất lượng vở sạch chữ đẹp:

Loại A: 420/582 HS = 72,2%; Loại B: 160/582 HS = 27,5%; Loại C: 02 HS = 0,3%;

10. Viết SKKN:

100% Cán bộ giáo viên, nhân viên viết và áp dụng SKKN trong đó:

Được xếp loại cấp cơ sở: 100%

Được xếp loại cấp ngành: 10 SK

Được xếp loại cấp tỉnh: 01 SK

11. Các chỉ tiêu khác:

- Chuyên đề: Mỗi khối tổ chức ít nhất 1 chuyên đề/năm

- Tự làm đồ dùng dạy học: Mỗi GV tự làm 2 đồ dùng

- **Hội thi GVG cấp trường: 100% GV tham gia**

- Hội giảng cấp trường: 2 lần trong năm.

- Thi vở sạch - chữ đẹp: 1 lần trong năm

- Học sinh được học 2 buổi/ ngày: 100%

- Học sinh lớp 3,4,5 được học ngoại ngữ 4 tiết/ tuần: HS đạt 100%

- Học sinh được tổ chức ăn bán trú: Trên 50%
- Học sinh lớp 3,4,5 được Tin học: HS đạt 100%

III. Các danh hiệu đăng ký xếp loại - thi đua:

1. Tập thể:

- **Nhà trường:** Tập thể lao động tiên tiến

- **Các đoàn thể:**

+ Công đoàn: Xuất sắc

+ Đoàn thanh niên: Vững mạnh

+ Đoàn đội: Liên đội **Xuất sắc**

Thư viện: Thư viện trường học xuất sắc

2. Cá nhân:

Giáo viên:

- Tổng số: 32 (biên chế 29; HĐ: 3)

- Trong đó: CBQL: 3; Giáo viên: 26; Nhân viên: 3

a. Xếp loại chuẩn nghề nghiệp:

- Tốt: $18/29 = 62,1\%$

- Khá: $11/29 = 37,9\%$

b. Xếp loại viên chức

- HTXS NV: $9/32 = 28,1\%$

- HTTNV: $20/32 = 62,5\%$

- HTNV: $03/32 = 9,4\%$

c. Danh hiệu thi đua:

- CSTĐ toàn quốc $0 = 0\%$

- CSTĐ cấp ngành $0 = 0\%$

- CSTĐ cấp tỉnh $0 = 0\%$

- CSTĐ cơ sở $6/ = 18,8\%$

- Lao động tiên tiến $21/32 = 65,6\%$

(Các cá nhân đăng ký có danh sách kèm theo)

PHẦN III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Bồi dưỡng tư tưởng chính trị, thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Thực hiện nội dung giáo dục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học và phù hợp với đặc thù của ngành;

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, cụ thể:

+ Mẫu mực trong lao động sư phạm, say mê, gắn bó với nghề nghiệp;

+ gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện các quy định của nhà trường, của Ngành, đảm bảo số lượng, chất lượng, ngày giờ công lao động.

+ Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh, gần gũi, thương yêu, tôn trọng nhân cách học sinh, đối xử công bằng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của học sinh.

+ Có tinh thần tự lực cách sinh, khắc phục khó khăn, giúp đỡ tương trợ đồng nghiệp, có quan hệ tốt với cha mẹ học sinh. Tích cực tham gia phong trào thi đua, là nhân tố đóng góp xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

+ Coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên học tập và sáng tạo; đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

+ Kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi xúc phạm danh dự, xâm phạm thân thể học sinh hoặc người khác, vi phạm quy định về các hành vi không được làm đối với nhà giáo.

- Tổ chức quán triệt cho cán bộ, giáo viên nắm được mục đích ý nghĩa của phong trào và nội dung "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản kế hoạch và hướng dẫn thực hiện của các cấp quản lý để thống nhất về nhận thức và hoạt động. Tuyên truyền sâu rộng trong dư luận xã hội đề tranh thủ sự đồng tình và tham gia giúp đỡ, hưởng ứng của các lực lượng xã hội.

- Tuyên truyền để cán bộ, nhân dân địa phương nắm vững chủ trương của ngành và hưởng ứng tham gia bằng việc làm cụ thể như: tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trường đảm bảo điều kiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; phát huy vai trò của các di tích lịch sử, văn hoá của địa phương, vai trò của cán bộ lão thành cách mạng trong tổ chức giáo dục truyền thống; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và lực lượng xã hội trong việc xây

dựng môi trường giáo dục lành mạnh, giúp cho việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn thanh niên, ngành văn hoá thể thao và du lịch, các tổ chức đoàn thể của địa phương, gia đình học sinh để thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"

- Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa để mọi thành viên thực hiện.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

- Tăng cường các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, hát dân ca. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc, bảo vệ các công trình văn hóa, di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương.

- Tổ chức lễ ra trường cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tạo dấu ấn tốt đẹp cho học sinh trước khi ra trường.

- Tiến hành rà soát, đánh giá đầy đủ đúng thực trạng của nhà trường, từ đó xây dựng chỉ tiêu cần đạt được trong từng năm học.

- Thực công văn số 1123/SGD-ĐT-GDTH ngày 06/10/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về triển khai cuộc vận động khắc phục tình trạng phát âm lệch chuẩn l/n.

- Mỗi giáo viên cần phải thường xuyên rèn luyện phát âm chuẩn và rèn cho học sinh qua mỗi giờ học, môn học, ở mọi lúc, mọi nơi ; xây dựng các phiếu bài tập điền phụ âm đầu n/l để phát hiện lỗi sai của CBQL, GV, HS từ đó có biện pháp khắc phục.

- Thực hiện Kế hoạch số 1380/KH-SGD&ĐT ngày 27/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về thực hiện phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học giai đoạn 2016 - 2020”

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, tổ chức sơ kết học kỳ và tổng kết vào cuối năm học.

II. Thực hiện chương trình giáo dục

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Kế hoạch thời gian năm học:

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 và các văn bản điều chỉnh về kế hoạch thời gian năm học của các cấp;

1.2. Khắc phục tác động của dịch Covid-19

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, học sinh làm tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo các văn bản chỉ đạo của các cấp;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phòng chống dịch Covid-19 tại đơn vị; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác phòng chống dịch Covid-19;

- Chủ động xây dựng các phương án dạy học khi có dịch Covid-19 xảy ra trên địa bàn;

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Giữ vững sĩ số học sinh các khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với các khối lớp tạo điều kiện phát triển năng lực học sinh.

- Giao cho giáo viên chủ nhiệm, TPTĐ chủ động tổ chức các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

+ Nâng cao chất lượng các tiết dạy đạo đức, tổ chức dự giờ thăm lớp, kiểm tra lớp học thường xuyên. Không cắt xén chương trình môn đạo đức, dạy đúng và thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy. Thường xuyên quan tâm tìm hiểu học sinh để có biện pháp động viên các em thực hiện tốt các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Chỉ đạo thực hiện tốt sinh hoạt ngoài giờ lên lớp bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động trong tiết chào cờ thứ 2, tiết sinh hoạt lớp hàng tuần.

+ Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đội, Sao; Tăng cường nội dung, cải tiến phương pháp, tích cực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thời gian, tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú, thiết thực hấp dẫn, có sức thu hút và có tính giáo dục cao đối với các em học sinh.

+ Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, biểu dương, nêu gương người tốt việc tốt, cải tiến việc theo dõi đánh giá, xếp loại thi đua đối với các tập thể lớp. Xây dựng phong trào thi đua liên tục, sôi nổi rộng khắp theo chủ đề, chủ điểm trong từng tháng từng học kỳ. Động viên khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích cao hoặc tiến bộ trong mỗi đợt thi đua.

+ Khuyến khích đội ngũ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, tạo cho mỗi giờ học nhẹ nhàng, học sinh được trực tiếp tham gia vào các hoạt động học tập giúp cho các em mạnh dạn, tự tin trong học tập. Rèn kỹ năng sống cho học sinh trong giao tiếp; giữ gìn vệ sinh công cộng, vệ sinh cá nhân, chấp hành luật giao thông, biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, sưu tầm các trò chơi dân gian để tổ chức hội thảo cấp trường về hướng dẫn học sinh chơi các trò chơi dân gian. Mỗi giáo viên chủ nhiệm tổ chức

cho học sinh của lớp mình một trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi để tổ chức trong các giờ thể dục, các giờ hoạt động tập thể.

+ Tiếp tục giáo dục những học sinh chưa thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh với nhiều hình thức phong phú, kết hợp tốt với gia đình, thôn xóm để đạt hiệu quả cao.

+ Tăng cường mối quan hệ phối hợp với Hội cha mẹ học sinh, Đoàn thanh niên, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học, Hội phụ nữ để làm tốt công tác giáo dục phẩm chất và năng lực; đồng thời đẩy mạnh quá trình xã hội hoá giáo dục.

+ Đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo từ thiện. Quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tật nguyền, mồ côi cả cha lẫn mẹ.

+ Sử dụng linh hoạt thời gian tiết chào cờ để lồng ghép các chương trình vui chơi bổ ích, củng cố kiến thức, chuyển tải nhẹ nhàng các chủ đề chủ điểm hàng tháng, các chương trình hành động trong năm học.

3. Công tác quản lý, quản trị trường học

3.1. Đổi mới công tác quản lý

- Xác định công tác quản lý trường học đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc đảm bảo cho sự vận hành theo đúng mục tiêu. Có các biện pháp nghiêm minh, thực hiện đúng Luật giáo dục và Điều lệ nhà trường, quy chế làm việc của nhà trường.

- Ban Giám hiệu quản lý CB-GV thông qua các tổ chuyên môn, Quản lý bằng cơ chế, ứng dụng tin học vào việc quản lý điểm, thống kê phổ cập, tiếp tục bổ sung sửa đổi quy chế làm việc và quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về thu chi tài chính hiện hành. Không tổ chức thu các khoản trái quy định.

- Không tổ chức dạy thêm, học thêm dưới bất kì hình thức nào. Tiến hành cho CBGV kí cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm; BGH thường xuyên kiểm tra nhắc nhở về việc dạy thêm học thêm; phân công CBQL phụ trách các thôn để kịp thời chấn chỉnh tình trạng dạy thêm học thêm nếu có.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Khởi dậy trong đội ngũ ý thức trách nhiệm, lòng yêu nghề, niềm say mê sáng tạo, lắng nghe và bàn bạc các ý kiến đóng góp của cá nhân và tập thể để có biện pháp chỉ đạo thích hợp. Tranh thủ sự lãnh đạo của chi bộ đảng và phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Khai thác và sử dụng hợp lý đội ngũ GV, lấy hiệu quả công việc làm thước đo đánh giá giáo viên.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giảng dạy ở các lớp và đặc biệt chú trọng đến việc sử dụng đồ dùng dạy và học cũng như tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp; kiểm tra việc lồng ghép giáo dục BVMT, kỹ năng sống.

- Phối hợp với nhiều kênh thông tin, văn bản mới để thực hiện việc đánh giá phân loại giáo viên chính xác đúng quy định. Tổ chức kiểm tra định kì với học sinh chính xác, khách quan và công bằng đánh giá đúng trình độ học sinh. Tuyên dương khen thưởng kịp

thời đối với giáo viên và học sinh, đặc biệt là gương người tốt việc tốt. Phát huy hơn nữa dân chủ trường học và xây dựng kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

3.2. Xây dựng đội ngũ giáo viên.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, tăng cường kỷ luật kỷ cương trong hoạt động dạy học, đặc biệt là trau dồi phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời với việc nâng cao năng lực và nghiệp vụ sư phạm trong giáo dục học sinh.

- Tăng cường tổ chức các chuyên đề về dạy - học các môn học để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện ở các khối lớp. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho giáo viên.

- Chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên; Tạo điều kiện để giáo viên Tiếng anh bồi dưỡng đạt chuẩn.

- Mỗi giáo viên thực hiện tốt việc giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình giáo dục, chuẩn bị bài dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định; không tùy tiện bỏ giờ, bỏ buổi, đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy, quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức, tham gia tích cực các hoạt động của tổ chuyên môn, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn.

4. Huy động nguồn lực để chăm lo cho công tác giáo dục

- Tích cực làm tốt công tác tham mưu với Đảng, chính quyền các đoàn thể của địa phương đầu tư xây dựng cho nhà trường có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học;

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học hiện đại để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường;

5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh.

5.1. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

- Tổ chức dạy học theo hướng hoạt động, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chủ động thực hiện mô hình dạy học phân hoá theo các nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp đảm bảo phù hợp với từng đối tượng. Tinh thần cơ bản của đổi mới phương pháp dạy học là dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm của quá trình dạy học. Vận dụng thích hợp các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp “Bàn tay nặn bột”, “dạy học theo nhóm” nhằm phát huy tối đa khả năng tự học, tự sáng tạo của mỗi học sinh; Giảm thiểu các hoạt động dùng lời để thuyết trình các vấn đề; Tăng cường các hoạt động hướng dẫn, tổ chức để học sinh được thực hành nhiều hơn trong mỗi giờ học.

- Tiếp tục tổ chức linh hoạt dạy học mã thuật theo phương pháp mới, giao cho giáo viên chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành chủ đề.

- Tiếp tục đổi mới nhận thức về nhận xét và đánh giá học sinh phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Đánh giá toàn diện học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh. Việc giáo dục đạo đức học sinh phải đồng thời gắn với việc dạy văn hóa và các hoạt động giáo dục khác trong và ngoài nhà trường.

5.2. Đổi mới đánh giá học sinh:

- Thực hiện theo Thông tư 22 của Bộ GD&ĐT về việc đánh giá học sinh tiểu học đối với lớp 3-5; Đối với học sinh lớp 1,2 thực hiện đánh giá theo thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của BGD&ĐT.

Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hằng ngày của từng học sinh, chủ yếu hướng dẫn, nhận xét bằng lời nói trực tiếp giúp học sinh cảm thấy tự tin và vui thích với các hoạt động học tập.

- Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả (tránh lạm dụng và hình thức), hướng dẫn học sinh tích cực sử dụng bộ đồ dùng đã được trang bị, không để tình trạng có đồ dùng mà học sinh không được sử dụng. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, mỗi giáo viên làm ít nhất hai đồ dùng dạy học có chất lượng trong năm học.

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết và thực hành, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với thực tế địa phương (cho HS tham gia giao lưu các làng văn hoá, các hoạt động thể thao, Kỹ thuật trồng cây, ...).

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh (thăm đình làng, tham gia lao động quét đường làng ngõ xóm, ...) trong đó lồng ghép tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách, tình yêu quê hương đất nước; nhận và chăm sóc di tích lịch sử Đình làng thôn Ninh Xá xã Lê Ninh.

- Tổ chức cho học sinh học và thi viết về truyền thống nhà trường.

- Xây dựng các lớp học tự quản tạo điều kiện cho học sinh chủ động điều khiển các hoạt động tập thể (chào cờ đầu tuần, các hoạt động ngoại khoá, ...).

- Xây dựng phương án dạy học trực tuyến (nếu có dịch)

6. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh và Tin học.

6.1. Dạy học tiếng Anh

- Tạo điều kiện cho giáo viên được học tập nâng cao trình độ.

- Tổ chức cho GV tiếng anh sinh hoạt chuyên môn tại trường và liên trường trao đổi kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy.

- Đẩy mạnh việc giao lưu Tiếng Anh IOE và trạng nhí Tiếng Anh Vitoria.

6.2. *Dạy học môn Tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục tin học*

- Tạo điều kiện cho GV tin học được bồi dưỡng, trao đổi liên trường nâng cao nghiệp vụ, tay nghề.

- Trong năm học tổ chức các hình thức giao lưu dưới hình thức câu lạc bộ để học sinh ứng dụng các kỹ năng đã học vào thực tế.

III. Thực hiện quy hoạch trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Làm tốt công tác điều tra số trẻ sinh hàng năm để xây dựng kế hoạch phát triển số lớp, số học sinh hàng năm; tham mưu với địa phương có kế hoạch xây dựng đủ phòng học văn hóa và các phòng học bộ môn theo quy định.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, XMC tại địa phương.

- Tiến hành điều tra cơ bản theo đúng qui trình hướng dẫn của Bộ giáo dục đào tạo, của Phòng giáo dục & ĐT thị xã Kinh Môn, đảm bảo đầy đủ các biểu mẫu, sổ đăng bộ với số liệu rõ ràng chính xác. Chú ý khâu phân tích số liệu, nắm vững đối tượng trẻ em trong độ tuổi có hộ khẩu tại địa phương. Hoàn thành tốt nhiệm vụ phổ cập GDTH đúng độ tuổi

- Thực hiện việc giao sĩ số cho giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Tiến hành theo dõi thi đua hàng tuần về việc đảm bảo tính chuyên cần của học sinh từng lớp, cuối tuần sơ kết, thông báo cho phụ huynh, cho BGH.

3. Giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

- Trong năm học có 6 trẻ khuyết tật học hòa nhập;

- Giao cho giáo viên chủ nhiệm lớp quan tâm sát sao để cho HS được học hoà nhập tốt nhất.

- Kết hợp cùng gia đình trong việc giáo dục (đưa đón, cùng hỗ trợ trông nom khi ở trường, thông tin kịp thời khi có biểu hiện khác, ...)

- Miễn các khoản phải đóng góp cho trẻ khuyết tật.

IV. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Lựa chọn giáo viên cốt cán là hạt nhân tổ chức thực hiện và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện dạy học chương trình và sách giáo khoa mới. Các giáo viên được tập huấn sẽ thực hiện việc giảng dạy, truyền kinh nghiệm cho các thành viên trong nhà trường thông qua việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

theo hình thức nghiên cứu bài học, lấy đó làm hình thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên của từng giáo viên và tập thể giáo viên.

- Tổ chức tập huấn, triển khai lại đến từng giáo viên. Chú trọng việc bồi dưỡng qua mạng internet kết hợp trực tiếp giải đáp thắc mắc, hướng dẫn thực hành các kỹ năng; chú trọng đổi mới mục tiêu, nội dung và hình thức sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn theo hoạt động nghiên cứu bài học.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Lựa chọn phân công giáo viên chuẩn bị cho dạy lớp 3 năm học 2022 - 2023.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Thường xuyên tu bổ, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo lộ trình quy định.

3. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục tham mưu với địa phương tăng cường CSVC để giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ III.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tích cực tham mưu với địa phương có hướng tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Quán triệt đến tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh của trường về chủ trương xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của địa phương, thị xã cũng như của ngành.

- Tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã thực hiện phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể của địa phương, tạo sự hưởng ứng nhiệt tình của các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường về việc đóng góp xây dựng trường chuẩn quốc gia về mọi mặt.

V. Công tác truyền thông

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy, chính quyền, địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch, chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Quán triệt sâu sắc tới CBGV và phụ huynh học sinh về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Lãnh đạo GD các cấp về đổi mới phát triển giáo dục.

- Phổ biến các văn bản về không tổ chức dạy thêm học thêm tới GV, HS, phụ huynh HS và tổ chức kí cam kết với GV về không tổ chức dạy thêm học thêm.

- Chỉ đạo CBGV chủ động viết bài, đưa tin về các hoạt động giáo dục, về gương người tốt, việc tốt của nhà trường, của ngành để đưa lên các phương tiện thông tin.

- Sử dụng hiệu quả Website của nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, đồng thời thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp.

VI. Các nhiệm vụ và giải pháp khác:

1. Xây dựng, phát triển thư viện trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ lãnh đạo nhà trường về vai trò của thư viện trường học và văn hóa đọc trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở đó cần có sự đầu tư thích đáng về cơ sở vật chất cho thư viện trường học để duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục.

- Tạo điều kiện cho cán bộ thư viện được tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ các thư viện trường học tiên tiến, xuất sắc.

- Thư viện cần có sự phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, hội như hội cha mẹ học sinh, liên chi đội, các thầy cô giáo trong nhà trường trong công tác xã hội hóa thư viện. Công tác xã hội hóa thư viện trường học cần được thực hiện và triển khai dưới nhiều góc độ.

2. Tổ chức bán trú; giáo dục bơi.

2.1. Tổ chức bán trú cho học sinh:

- Tích cực tuyên truyền tham mưu với Đảng bộ, chính quyền địa phương kết hợp với điều kiện thực tế nhu cầu của cha mẹ học sinh để tổ chức bán trú cho học sinh.

- Tăng cường đầu tư CSVC cho công tác bán trú, thay đổi hình thức tổ chức bán trú

- Thành lập tổ bán trú và giao cho 1 đ/c CBQL trực tiếp phụ trách công tác bán trú để chỉ đạo thực hiện tốt công tác bán trú nhà trường. Hàng ngày cử 01 CBQL và 05 GV trực tiếp tổ chức và theo dõi công tác bán trú học sinh

- Tổ chức thuê 04 người trực tiếp tham gia nấu và trông nom học sinh.

- Thực hiện đúng quy trình về VSATTP.

2.2. Giáo dục bơi cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai đề án giáo dục bơi cho học sinh

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên dạy thể dục của nhà trường chịu trách nhiệm và trực tiếp dạy cho HS khối 3, 4, 5 thực hành bơi ngay tại bể bơi của nhà trường.

3. Xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện:

- Phối hợp chặt chẽ, nghiêm túc của cả nhà trường, gia đình và xã hội; quan tâm thiết thực đến công tác tư vấn tâm lý nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những vướng mắc của học sinh ngay tại trường học.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục trong nhà trường; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, công tác viên; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội; tăng cường cơ sở vật chất và bảo đảm thiết chế tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong trường học.

- Lựa chọn những nội dung giáo dục phù hợp đặc điểm tâm sinh lý, tình cảm và sự phát triển của học sinh, của xã hội và thời đại; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, kỹ năng sống và giá trị sống đúng đắn cho học sinh.

- Xây dựng qui tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

PHẦN IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Đ/c Hiệu trưởng:

- Chịu trách nhiệm trước cấp trên về quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động trong nhà trường theo Điều lệ trường Tiểu học. Đánh giá chất lượng đội ngũ.

- Xây dựng quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ kế cận. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm.

- Phụ trách chung tất cả các hoạt động trong nhà trường. Trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, công tác tài chính trong nhà trường và phụ trách sinh hoạt chuyên môn tại tổ 4,5.

- Phụ trách các công tác đoàn thể, các hoạt động của Đội TN, Đoàn TN, Hội chữ thập đỏ, công tác từ thiện....

- Trực trường, trực bán trú ngày thứ 5 hàng tuần

2. Đ/c Phó hiệu trưởng Nguyễn Trường Giang:

- Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn, các hoạt động giáo dục NGLL, Kiểm định chất lượng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Chịu trách nhiệm về thực hiện chương trình giáo dục, chất lượng giáo dục đại trà, học sinh năng khiếu, GVG và chất lượng các hội thi, giao lưu.

- Duyệt bài khởi lớp 1, 2, 3.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch.

- Trực tiếp chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn tại tổ 1,2,3.

- Tham gia kiểm tra chuyên môn, chuyên đề, đột xuất GV-NV.

- Trực trường, trực bán trú ngày thứ 3,4 hàng tuần

3. Đ/c Phó hiệu trưởng Lưu Thành Đạt:

- Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và quản lý, điều hành các hoạt động về xây dựng-sửa chữa-bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện, lao động vệ sinh học đường, phụ trách công tác công nghệ thông tin.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập GD.

- Phụ trách công tác bán trú, tổ chức hoạt động bán trú có nề nếp, chất lượng hiệu quả.

- Chỉ đạo điều tra, tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển số lớp, số học sinh hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, công tác ATGT, phòng cháy chữa cháy, Y tế, các tệ nạn học đường...

- Phụ trách công tác thi đua khen thưởng.

- Duyệt bài khởi lớp 4,5 ; GV chuyên.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch và sinh hoạt của tổ hành chính.

- Tham gia kiểm tra chuyên môn, chuyên đề, đột xuất GV-NV.

- Trực trường và trực bán trú ngày thứ 2,6 hàng tuần

Ghi chú : Các đ/c trong ngày trực lưu ý:

- Có mặt tại trường từ 6h30' giám sát việc giao nhận lương thực, thực phẩm.

- Giải quyết các công việc trong ngày, những tình huống ngoài khả năng, thẩm quyền xin ý kiến chỉ đạo của Hiệu trưởng để kịp thời xử lý.

- Tích cực tham mưu với Hiệu trưởng để hoàn thành tốt công việc được giao.

4. Giáo viên giảng dạy:

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục và quy chế chuyên môn. Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Trau dồi và rèn luyện đạo đức Nhà giáo. Làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện tốt XHHGD. Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các hoạt động của địa phương. Thực hiện tốt chế độ chính sách.

- Thực hiện đầy đủ ngày công, giờ công quy định: Giảng dạy, hội họp, chuyên đề hội thảo, học tập bồi dưỡng ...

- Có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định đảm bảo nội dung, trình bày khoa học.

- Soạn đúng chương trình đảm bảo yêu cầu cơ bản cần đạt về chuẩn kiến thức kĩ năng và điều chỉnh nội dung dạy học kết hợp GD kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng,...thể hiện được sự đổi mới phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Nghiêm cấm xúc phạm thân thể, nhân phẩm học sinh.

- Tích cực sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả

- Tham gia đầy đủ các chuyên đề, hội thảo để vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để ngày một hoàn thiện nghiệp vụ chuyên môn.

- Quản lý, GD HS để HS lớp chủ nhiệm có nề nếp. Giao tiếp với Phụ huynh đúng mực, luôn có thái độ và tinh thần phục vụ cởi mở, thân thiện.

5. Kế toán:

- Giúp Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch về công tác tài chính, chế độ chính sách của CB-GV-NV, công tác bảo hiểm,

- Tham mưu cho HT quản lý và sử dụng nguồn tài chính trong và ngoài ngân sách đạt hiệu quả cao và đúng quy định.

6. Văn thư:

- Giúp việc cho HT soạn thảo văn bản, các loại quyết định, quản lý lưu giữ hồ sơ HS, hồ sơ PC, quản lý hồ sơ nhân sự... Chuẩn bị phòng họp, thực hiện

công tác khánh tiết trong nhà trường. Có thái độ cởi mở thân thiện tiếp khách giao dịch công việc

7. Y tế:

Chịu trách nhiệm về vấn đề y tế, an toàn của HS, vệ sinh học đường...

8. Nhân viên Thư viện - Thiết bị:

- Phụ trách phòng TV, chịu trách nhiệm về công tác phát hành sách, VPP. Phát huy hiệu quả nguồn sách, báo trong nhà trường. Có hồ sơ quản lý theo đúng quy định. Tích cực tham mưu về công tác thư viện.

- Phối hợp với giáo viên các lớp giáo dục HS ý thức sử dụng, bảo quản sách, vở, đồ dùng học tập tốt.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch về thiết bị dạy học.

- Phối hợp với giáo viên các lớp giáo dục HS ý thức sử dụng, bảo quản đồ dùng học tập tốt.

- Phụ trách phòng TB, thường xuyên bảo dưỡng, lắp đặt trang thiết bị phục vụ dạy học. Có đủ hồ sơ quản lý theo quy định. Tích cực tham mưu về công tác TB.

9. Giáo viên và nhân viên phục vụ bán trú - nhân viên bảo vệ

Chịu trách nhiệm về công việc theo phân công và theo hợp đồng lao động.

II. Phân công giảng dạy: (Có bảng phân công cụ thể kèm theo)

III. Kế hoạch thời gian năm học:

1. Ngày tựu trường: 23/8/2021 (lớp 1) ; 01/9/2021 (lớp 2-5)

2. Ngày khai giảng: 05/9/2021

3. Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 đến ngày 13/01/2022

4. Học kỳ II: Từ ngày 17/01/2022 đến ngày 24/5/2022

5. Ngày kết thúc năm học: 27/5/2022

7. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học : Trước ngày 30/6/2022

8. Tuyển sinh lớp 1 năm học 2022 - 2023: Trước ngày 31/7/2022

9. Các ngày nghỉ lễ được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hàng năm

10. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cho học sinh nghỉ học đột xuất, nghỉ do thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh và chỉ đạo bố trí học bù./.

Trên đây là phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm học của trường Tiểu học Lê Ninh. Kế hoạch được thông qua Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động. Đề nghị các tổ chuyên môn, các đoàn thể, đặc biệt là mỗi cán bộ giáo viên cần nghiên cứu kế hoạch năm học của trường để xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện chỉ tiêu thi đua của từng bộ phận, từng cá nhân sao cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 của nhà trường. Trong quá

trình thực hiện có gì khó khăn cần giải quyết, các bộ phận, các cá nhân cần phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch./.

Nơi nhận:

- PGD thị xã Kinh Môn.
- Chi bộ, BGH, CĐ, TPT, TTCM;
- Đăng trên Website trường (<http://km-thleninh.haiduong.edu.vn>);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Nhịp

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ KINH MÔN